

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

Số: 07/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Chư Prông, ngày 22 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng T**; Địa chỉ: Số 108 đường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Đức T**;
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Anh Q**;
Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Gia Lai;
Địa chỉ: Số 01 đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn: Bà Phạm Thị T**, sinh năm: 1959 cùng ông **Phạm Mạnh Đ**, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phạm N**, sinh năm 1982
2. Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1983
3. Bà **Phạm Thị N**, sinh năm: 1986
4. Ông **Phạm D**, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có đơn từ chối tham gia tố tụng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ*: Tính đến ngày 12/4/2019, bà Phạm Thị T và ông Phạm Mạnh Đ còn nợ Ngân hàng T theo 02 hợp đồng cho vay từng lần số 1282/2017-HĐCVTL/NHCT500- Phạm Thị T, ngày 16/6/2017 và hợp đồng cho vay từng lần số 1283/2017-HĐCVTL/NHCT500 ngày 16/6/2017 số tiền 1.127.418.466 đ (một tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm mười tám nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 998.000.000 đồng (chín trăm, chín mươi tám triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 12/4/2019 là 129.418.466 đ (một trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm mười tám nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

2.2 *Về phương thức và thời hạn thanh toán*: Bà Phạm Thị T và ông Phạm Mạnh Đ có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng T cụ thể như sau: Vào ngày 12/7/2019 (dương lịch): Thanh toán số tiền 1.127.418.466 đ (một tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm mười tám nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 998.000.000 đồng (chín trăm, chín mươi tám triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 12/4/2019 là 129.418.466 đ (một trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm mười tám nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng), (chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 12/4/2019).

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (12/4/2019) bà Phạm Thị T và ông Phạm Mạnh Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2.4. Trường hợp bà Phạm Thị T và ông Phạm Mạnh Đ vi phạm mốc thời hạn thanh toán nợ nói trên thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pr phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1280/HĐTC ngày 13/6/2016 đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ tại 02 hợp đồng cho vay từng lần số 1282/2017-HĐCVTL/NHCT500- Phạm Thị T, ngày 16/6/2017 và hợp đồng cho vay từng lần số 1283/2017-HĐCVTL/NHCT500 ngày 16/6/2017 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng T, bên thế chấp là bà Phạm Thị T và ông Phạm Mạnh Đ để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp gồm:

+ Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Tờ bản đồ số: 24. Thửa đất số: 02 + 23. Tổng diện tích đất: 11095 m². Trong đó, diện tích đất ở: 0 m²; Diện tích đất CN +M: 11095 m². Theo

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W179834 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/4/2003;

+ Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Tờ bản đồ số: 3 + 14. Thửa đất số: 9.1 + 9.2 + 15 + 42. Tổng diện tích đất: 18060 m². Trong đó, diện tích đất ở: 400 m²; Diện tích đất vườn + LN: 17660 m². Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S611620 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/12/2000 (kèm theo 02 tờ trích lục bản đồ);

+ Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại làng Siu, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Tờ bản đồ số: 05. Thửa đất số: 42. Tổng diện tích đất: 10351 m². Trong đó, diện tích đất ở: 0 m²; Diện tích đất TCLN: 10351 m². Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA561735 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/4/2010.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là $[36.000.000đ + (327.418.466 \times 3\%)] : 2 = 22.911.277$ đ (hai mươi hai triệu, chín trăm mười một nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng). Bà Phạm Thị T và ông Phạm Mạnh Đ tự nguyện liên đới chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.911.277 đồng (hai mươi hai triệu, chín trăm mười một nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 22.104.581 (hai mươi hai triệu một trăm lẻ bốn nghìn năm trăm tám mươi một đồng), theo biên lai thu tiền số 0002288 ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pr;
- Chi cục THADS huyện Chư Pr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khả Thế